

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày: 05/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 2 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 17/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HS, ngày 28/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thắng L, Sinh ngày: 10/4/1967; Nơi sinh: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 3/7; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Dương Thị D (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Định áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 51/2011/HSST. Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam đến ngày 08/6/2012 thi hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); Ngày 11/11/2021 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H khởi tố bị can về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Trương Thế T; Sinh năm: 1997; Trú tại: thôn K, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Lê Văn D; Sinh năm: 1991; Trú tại: tổ dân phố 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Anh Dương Sỹ Đ; Sinh năm: 1993; Trú tại: Cán bộ Công an thành phố H(có mặt).

Anh Đặng Đình T; Sinh năm: 2000; Trú tại: Chiến sỹ nghĩa vụ Công an thành phố H (vắng mặt).

Anh Nguyễn Chung H; Sinh năm: 1980; Trú tại: Cán bộ Công an thành phố H (có mặt).

Anh Trần Thông T; Sinh năm: 1970; Trú tại: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Bùi Đức T, Đ/c Trần Viết N, Đ/c Đồng Văn H- cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2021, Nguyễn Thắng L bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Nguyễn Thắng L bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H từ ngày 13/11/2021 với tình trạng sức khỏe hoàn toàn bình thường. Sáng ngày 09/12/2021, Nguyễn Thắng L bị đau ở vùng bụng nên được cán bộ quản lý nhà Tạm giữ báo cáo Trưởng nhà tạm giữ Công an thành phố H đề xuất cho đi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa thành phố H. Đến 14 giờ cùng ngày, đồng chí Dương Sỹ Đ lái xe, đồng chí Nguyễn Chung H và đồng chí Đặng Đình T là cán bộ đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ Tư pháp Công an thành phố H thực hiện nhiệm vụ áp giải bị can Nguyễn Thắng L theo Lệnh trích xuất số 47 ngày 09/12/2021 của Trưởng nhà tạm giữ Công an thành phố H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L được đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố H số 456 đường H thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến sảnh bệnh viện, đồng chí Nguyễn Chung H cùng đồng chí Đặng Đình T áp giải bị can Nguyễn Thắng L đến Khoa khám bệnh theo yêu cầu tại tầng 1 sảnh chính của Bệnh viện. Khi đến cửa phòng khám số 1 đồng chí Nguyễn Chung H mở khóa còng tay cho L để vào phòng khám số 1 khám bệnh. Nhằm trốn tránh trách nhiệm đối với vụ án đã bị khởi tố trước đó, L bắt đầu nảy sinh ý định bỏ trốn nên khi đồng chí H quay người để mở cửa phòng khám thì L bất ngờ quay lưng bỏ chạy ra sảnh Bệnh viện rồi chạy về hướng tường rào giáp với đường M, ngay lúc đó đồng chí H cùng đồng chí T đuổi theo nhưng không kịp, đồng chí T bị trượt chân ngã. L trèo qua tường rào và chạy ra ngoài đường M rồi đi đến đường P, thành phố H đón xe taxi hãng Mai Linh do anh Trương Thế T (Sinh năm 1997, trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đang đỗ bên

đường. L nói anh T chở đi ra Thị xã H. Trên đường đi, Nguyễn Thắng L mượn điện thoại của anh T liên hệ với vợ Nguyễn Thị H (Sinh năm 1975, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), L nói dối chuyển cho L số tiền 10.000.000 đồng để khám bệnh và mượn số tài khoản của anh T để chuyển tiền vào. Anh T không biết việc Nguyễn Thắng L là người bị tạm giam bỏ trốn nên cung cấp số tài khoản cho L để chị Nguyễn Thị H chuyển tiền. Chị Nguyễn Thị H nhờ hàng xóm là ông Trần Thông T (Sinh năm 1970, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) chuyển tiền hộ số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0641000020029 của anh Trương Thế T. Khi xe taxi chở Nguyễn Thắng L đi đến địa phận huyện T, anh T dừng lại ở một cây ATM ven đường rút số tiền 10.000.000 đồng đưa cho Nguyễn Thắng L rồi tiếp tục đi ra thị xã H. Khi đến vực ngã tư phường N, thị xã H, L xuống xe đi vào một cửa hàng bán quần áo bên đường mua quần áo để mặc nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an rồi tiếp tục đón xe taxi (L không nhớ rõ hãng xe, người lái xe) đi lên khu vực cửa khẩu Quốc tế C thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích trốn sang nước Lào nhưng sau đó thay đổi ý định rồi quay trở lại thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày L đón xe khách chạy tuyến Nam Bắc đi đến huyện N, tỉnh Hà Tĩnh thuê phòng nghỉ. Khoảng 9 giờ ngày 10/12/2021, Nguyễn Thắng L đi xe buýt đến khu vực cầu vượt huyện N thì xuống xe, L đi bộ vào một cửa hàng bán điện thoại bên đường mua 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh và sim số thuê bao 0368768846 để sử dụng. Chiều tối cùng ngày 10/12/2021 Nguyễn Thắng L tự mua một số vật dụng cá nhân như chăn, nước uống để ngủ tại gầm chân cầu B mới thuộc địa phận thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đến sáng hôm sau Nguyễn Thắng L đi sang thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khoảng 6 giờ sáng ngày 11/12/2021, khi Nguyễn Thắng L đang đi ăn sáng ở phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Công an phường B, thành phố V bắt giữ

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TPHT ngày 24/2/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thắng L về tội “Trốn khi đang bị áp giải” quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng L từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/12/2021 và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày: khoảng đầu tháng 12 năm 2021 (cụ thể ngày nào thì chị H không nhớ rõ), anh Nguyễn Thắng L có điện về cho chị H bằng một số điện thoại lạ, nhờ chị H chuyển hộ vào tài khoản cho anh L 10.000.000 đồng để khám chữa bệnh. Sau đó anh L đọc số tài khoản cho chị H, chị H ghi lại số tài khoản nhưng do không biết chuyển tiền qua máy điện thoại nên chị H cầm 10.000.000 đồng tiền mặt sang nhà

anh Trần Thông T là hàng xóm, nhờ chuyển hộ 10.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Trước khi chuyển tiền thì con gái riêng của anh L là cháu Nguyễn Thị Thùy T có điện thoại bằng facebook cho chị H bảo chị H chuyển hộ cho anh L 10.000.000 đồng đi chữa bệnh, sau đó T chuyển trả chị H. Sau khi chuyển tiền được một thời gian ngắn thì anh L có điện về bằng một số máy lạ cho chị H bảo đang trên đường bỏ trốn thì chị H có khuyên anh L là quay về cơ quan Công an trình diện, không được bỏ trốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Thắng L khai nhận: bị cáo là bị can trong vụ án “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, kể từ ngày 13/11/2021. Vào 14 giờ ngày 09/12/2021, thực hiện Lệnh trích xuất Trưởng nhà tạm giữ Công an thành phố H đưa Nguyễn Thắng L đến Bệnh viện đa khoa thành phố H để khám bệnh. Khoảng 15 giờ cùng ngày tại trước khu vực sảnh khoa khám bệnh theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa thành phố H, sau được cán bộ áp giải mở còng tay, Nguyễn Thắng L đã bỏ chạy trốn khỏi Bệnh viện đa khoa thành phố H. Đến sáng ngày 11/12/2021, Nguyễn Thắng L bị lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Công an phường B, thành phố Vinh bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hành vi của bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, sơ hở của cán bộ dẫn giải để bỏ trốn. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ tạm giữ, tạm giam và hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan thi hành án hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Thắng L phạm tội “Trốn khi đang bị áp giải” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, anh Trương Thế T là lái xe taxi chở bị cáo đi thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; chị Nguyễn Thị H và anh Trần Thông T là người chuyển tiền cho Nguyễn Thắng L nhưng đều không biết việc L bỏ trốn khi đang bị giam giữ nên Cơ

quan điều tra không đề cập đến hình thức xử lý đối với anh Trương Thế T, anh Trần Thông T và chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

2.3. Liên quan đến việc người được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý, áp giải bị cáo Nguyễn Thắng L. Bị cáo lợi dụng việc cán bộ áp giải quay người mở cửa phòng khám nên bỏ chạy, trốn khỏi Bệnh viện đa khoa thành phố H. Ngay sau đó Công an thành phố H đã phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bắt giữ. Hành vi này đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

[3] . *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhân thân đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và đang bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Nguyễn Thắng L là thỏa đáng.

[5]. *Về vật chứng của vụ án:* Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc dép lê màu đen có dòng chữ “ASIA” là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng; Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, gắn sim số thuê bao 0368768846 và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ tại Nguyễn Thắng L là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Thắng L** phạm tội “**Trốn khi đang bị áp giải**”,

Xử phạt **Nguyễn Thắng L 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 11/12/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc dép lê màu đen có dòng chữ “ASIA” là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, gắn sim số thuê bao 0368768846 và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ tại Nguyễn Thắng L là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thắng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng